

Phụ lục III
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /02/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

| TT | Mã CTNH | Tên chất thải | Ký hiệu phân loại | Trạng thái tồn tại | Khối lượng (kg/năm) |
|------------------|----------|--|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1 | 17 02 03 | Dầu thải | NH | Lỏng | 10 |
| 2 | 19 12 01 | Các loại chất thải có thành phần nguy hại vô cơ (Bóng đèn LED thải) | KS | Rắn | 15 |
| 3 | 18 01 01 | Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải | KS | Rắn | 50 |
| 4 | 18 01 02 | Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải | KS | Rắn | 100 |
| 5 | 18 01 03 | Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải | KS | Rắn | 50 |
| 6 | 18 02 01 | Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại | KS | Rắn | 05 |
| 7 | 12 06 05 | Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải | KS | Bùn | 1.200 |
| 8 | 07 02 02 | Bùn thải từ quá trình thau rửa bể mạ | NH | Bùn/lỏng | 300 |
| 9 | 07 02 01 | Bùn thải từ quá trình thau rửa bể hấp thụ khí thải xưởng mạ, than hoạt tính từ quá trình xử lý khí thải xưởng mạ | NH | Rắn/lỏng/bùn | 110 |
| 10 | 18 02 01 | Chất hấp thụ, vật liệu lọc (than hoạt tính hệ thống hấp thụ khí thải xưởng sản xuất đế giày) | NH | Rắn | 1.500 |
| 11 | 08 01 01 | Sơn thải | KS | Rắn | 20 |
| Tổng cộng | | | | | 3.360 |

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh bao gồm: Dầu thừa tôn, tôn phế phẩm, đầu sắt, mặt sắt, bavia nhựa, đế giày phế, bao bì carton, nilon,... với khối lượng khoảng 64,5 tấn/năm (tương đương khoảng 5,38 tấn/tháng).

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 130 kg/ngày (tương đương khoảng 3,38 tấn/tháng). Thành phần gồm: Giấy vụn, vỏ chai, thức ăn thừa, vỏ hoa quả,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Chủ dự án bố trí 08 thùng chứa dán nhãn từng loại CTNH riêng biệt; đối với bao bì nhựa cứng thải, bao bì kim loại cứng thải chủ dự án sẽ bố trí kệ/giá lưu giữ phù hợp; bùn thải phát sinh tại hệ thống xử lý nước thải sẽ được đưa qua máy ép bùn, bùn sau ép được lưu chứa trong các bao bì mềm tại khu vực lưu chứa riêng trong kho CTNH.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH

Chủ dự án thu gom và lưu chứa tại kho CTNH diện tích 19 m² bố trí phía Tây Bắc dự án, kho kín có mái che, cửa khóa, biển báo, biển cảnh báo CTNH; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTR công nghiệp thông thường

Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh được thu gom, phân loại chất thải tái chế và chất thải không tái chế và lưu giữ trong 03 kho chất thải rắn công nghiệp thông thường có tổng diện tích 140 m² được bố trí xây dựng tại góc các xưởng sản xuất số 1, 2 và 3 (trong đó, xưởng sản xuất số 1 và xưởng sản xuất số 2 bố trí kho có diện tích 30 m²/xưởng; xưởng sản xuất số 3 bố trí kho có diện tích 80 m²). Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án đã bố trí 10 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt loại có nắp đậy kín, dung tích 100 lít/thùng đặt các khu vực dễ phát sinh (văn phòng, khu bếp ăn,...) và đưa vào kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 05 m² bố trí giáp kho lưu chứa CTNH phía Tây Bắc dự án trước khi chuyển cho đơn vị thu gom rác thải đưa đi xử lý.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng chống sự cố hóa chất, niêm yết tại nhà máy và thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định.

- Bố trí kho hóa chất có diện tích 60 m² nằm trong nhà xưởng sản xuất số 4 ở phía Đông dự án, trong kho bố trí quạt thông gió đảm bảo theo quy định.

- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, đậy kín đảm bảo không rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sử dụng.

- Định kỳ báo cáo sự cố hóa chất theo quy định.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa CTNH

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH trong nhà máy.

- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.

- Bố trí thiết bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy (PCCC), vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường, chủ dự án sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Chủ dự án thiết kế, cải tạo hệ thống PCCC phù hợp với loại hình sản xuất theo hướng dẫn của phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và đang trình cơ quan có chức năng thẩm duyệt về PCCC theo quy định.

- Trang bị các dụng cụ PCCC tại các vị trí thuận tiện khi sử dụng.

- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy cho khu vực kho nguyên liệu và thành phẩm. Huấn luyện cho người vận hành quy trình máy nén khí, xe nâng và cách xử lý sự cố. Diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy theo phương án đã được xây dựng./.